

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2021.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2021 như sau:

1. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2021

1.1. Tổng dự toán giao năm 2021: 19.653.267.422 đồng, cụ thể:

- Kinh phí chi đảm bảo xã hội : 90.700.000 đồng.
- Kinh phí chi sự nghiệp kinh tế: 18.262.567.422 đồng

Trong đó:

- + Kinh phí thực hiện tự chủ: 4.846.096.866 đồng.
- + Kinh phí không thực hiện tự chủ: 13.546.470.556 đồng.
- Kinh phí chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 1.170.000.000 đồng.

1.2. Tổng chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2021 là: 3.723.696.702 đồng, cụ thể:

- Kinh phí chi đảm bảo xã hội : 90.000.000 đồng.
- Chi sự nghiệp kinh tế : 3.522.409.702 đồng, *Trong đó:*
 - + Kinh phí thực hiện tự chủ: 2.501.984.971 đồng
 - + Kinh phí không thực hiện tự chủ: 1.020.424.731 đồng.
- Kinh phí chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 111.287.000 đồng.

(Biểu chi tiết kèm theo)

2. Đánh giá

Nhìn chung đơn vị đã thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2021 đúng tiến độ theo dự toán được giao. Tuy nhiên tỷ lệ giải ngân các nguồn kinh phí còn thấp do:

- Nguồn chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường chưa được Sở Tài nguyên & Môi trường do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên tỷ lệ giải ngân còn thấp

- Nguồn chi sự nghiệp kinh tế (Kinh phí ko thực hiện tự chủ) do phương án chuyển xếp lương cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách mới được phê duyệt, Dự án Bảo vệ & phát triển rừng giai đoạn 2021-2030 chưa được ủy ban nhân tỉnh phê duyệt.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nước 9 tháng năm 2021 của Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- BGĐ VQG;
- Lưu: VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC *TCV*
PHÓ GIÁM ĐỐC
BAN NHÂN DÂN
BAN QUẢN LÝ
VƯỜN QUỐC GIA
LÒ GÒ - XA MÁT
HNIN
Tạ Ngọc Dân

Đơn vị: BQL VƯỜN QUỐC GIA LÒ GÒ- XA MÁT
Chương: 599

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 11 tháng 10 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 74/BC-VQG ngày 11 tháng 10 năm 2021)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò Xa Mát công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2021 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	19.653,27	3.723,70	18,95%	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học	-			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội	90,70	90,00	99,23%	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	90,70	90,00	99,23%	
6	Chi hoạt động kinh tế	18.392,57	3.522,41	19,15%	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Tự chủ)	4.846,10	2.501,98	51,63%	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (không giao tự chủ)	13.546,47	1.020,43	7,53%	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.170,00	111,29	9,51%	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.170,00	111,29	9,51%	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				